

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy Hà.

Ông Lò Văn Sinh.

Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vì Văn T (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 17/11/1990 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn L (Đã chết) và bà Vì Thị S (Sinh năm 1969); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Vì Văn Q (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1987 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn S (Sinh năm 1947) và bà Vì Thị H (Đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn Q: Bà Lê Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T: Bà Nguyễn Thị Kim N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 07/01/2020 tại phòng 204 nhà nghỉ G thuộc tổ dân phố X1, phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Vì Văn T 14 gói Methamphetamine có khối lượng 286,28 gam đồng thời ra lệnh bắt giữ đối với Vì Văn Q là người đi cùng T để bán số ma túy trên. Nguồn gốc số ma túy Vì Văn T khai là do trước đó có quen với đối tượng tên A, A có đặt vấn đề mua ma túy từ T với giá 4,5 triệu đồng/1 túi ma túy. Sáng ngày 07/01/2020 A và T trao đổi việc mua bán ma túy với số lượng 14 túi có giá 65 triệu đồng và hẹn trao đổi tại nhà nghỉ G, tổ dân phố X1, phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. T đã tìm và mua được 14 túi ma túy nhưng chưa trả tiền, sau khi mua được ma túy, T rủ Vì Văn Q cùng tham gia và thỏa thuận với Q nếu bán trót lọt số ma túy này thì sẽ trả công cho Q 1 triệu đến 1,5 triệu đồng, Vì Văn Q đồng ý. Sau khi nhận được ma túy, T và Q cùng nhau mang ma túy lên bán cho đối tượng tên A thì bị phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 113/GĐ-PC09 ngày 18/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 14 (Mười bốn) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Không tìm thấy chất ma túy trong 02 (hai) mẫu viên nén màu xanh gửi giám định.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vì Văn T là 286,28 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Vì Văn T, Vì Văn Q ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Vì Văn T và Vì Văn Q đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Văn T mức án 20 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Q mức án 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, trình độ học vấn của các bị cáo (Bị cáo Vi Văn T mới học đến lớp 9/12, bị cáo Vi Văn Q học đến lớp 6/12); trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T đề nghị xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Q cho rằng bị cáo Q có tham gia mua bán ma túy đối với đối tượng tên A nhưng việc mua bán không thành công nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo Vi Văn Q vì sự rủ rờ của Vi Văn T nên nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo Q cũng chưa hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy, bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xác định như sau:

Do là người thường hay sử dụng chất ma túy và biết đối tượng tên A cần mua ma túy. Vào ngày 07/01/2020 Vì Văn T đã tìm và mua được 14 túi Methamphetamine có khối lượng 286,28 gam với giá 3,5 triệu đồng/01 túi. Sau đó T đã thỏa thuận mua bán với đối tượng tên A với giá 65 triệu đồng/14 túi. Sau khi nhận ma túy Vì Văn T đã rủ Vì Văn Q đi cùng để bán cho A và hứa sẽ trả công cho Q từ 1 triệu đến 1,5 triệu đồng, Q đồng ý. Hồi 12 giờ 45 phút ngày 07/01/2020 tại phòng 204 nhà nghỉ G thuộc tổ dân phố X1, phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Vì Văn T 14 túi Methamphetamine có khối lượng 286,28 gam, Vì Văn T cũng bị bắt giữ sau đó còn đối tượng tên An bỏ chạy thoát.

Do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Vì Văn T và Vì Văn Q đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, Vì Văn T đóng vai trò là người chủ mưu và lôi kéo Vì Văn Q cùng thực hiện.

[2] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 286,28 gam Methamphetamine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vì Văn Q có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xử lý hành chính nhưng vẫn vi phạm pháp luật về hành vi mua bán trái phép 286,28 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo Vì Văn T về mức hình phạt là có căn cứ.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vì Văn Q đề nghị áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi Vì Văn T mua được ma túy đã rủ Vì Văn Q đi cùng để bán số ma túy và hứa sẽ trả cho Vì Văn Q từ 1 triệu đến 1,5

triệu đồng, Q đã đồng ý và là người cất giấu ma túy trong người đi từ xã P, huyện Z đến nhà nghỉ G thuộc tổ dân phố X1, phường Y1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Vì Văn Q cũng là người đã trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với đối tượng tên A nhưng do A thấy người lạ nên chưa giao dịch. Do vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vì Văn Q đã hoàn thành nên không có căn cứ để áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Vì Văn Q trong trường hợp này. Mặt khác khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là 286,28 gam Methamphetamine nên cần áp dụng mức hình phạt tù như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nghề nghiệp chính của các bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Đối với số ma túy là vật chứng vụ án còn lại sau khi trừ mẫu giám định; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bản phô tô), giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy, chiếc túi nilon màu đen, chiếc áo giả da màu nâu không còn giá trị sử dụng cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại loại bàn phím và chiếc xe máy thu giữ của Vì Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Vì Văn T chiếc ví giả da màu nâu, giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vì Văn Q và Vì Văn T đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những vấn đề liên quan khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Vì Văn T khai số ma túy bị cáo mua bán là mua của đối tượng tên Lò Thị S nhưng đối tượng S không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không có

chứng cứ, tài liệu nào khác thể hiện việc T đã mua ma túy của S nên Cơ quan điều tra, truy tố không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Q đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

2.1 Áp điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

2.2 Áp điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Q 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Trong đó có 14 túi nilon màu hồng, màu xanh bên trong chứa các viên nén hình tròn ký hiệu WY là Methamphetamine có tổng khối lượng sau khi trừ mẫu giám định là 279,62 gam.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 18XMP180300175 mang tên Vi Văn T (đã bị rách rời). Thu giữ của Vi Văn T.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 078783, biển số đăng ký 27Z1-156.33, mang tên Vi Văn T (bản phô tô). Thu giữ của Vi Văn T.

- 01 túi nilon màu đen đã bị rách nát, thu giữ của Vi Văn T.

- 01 Chiếc áo giả da màu nâu đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn T.

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu trắng xanh, biển số 27Z1-156.33, số máy 5C6J-117786, số khung RLCS5C6J0FY117786. Xe đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn T.

- 01 chiếc điện thoại loại bàn phím, nhãn hiệu ZIP MOBILE-ZIP1.8-2, màu đen cam. Điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn T.

** Trả lại cho Vi Văn T:*

- 01 giấy phép lái xe số 110182000038 mang tên Vi Văn T.

- 01 chứng minh nhân dân số 040392515 mang tên Vi Văn T.

- 01 chiếc ví giả da màu nâu, có chữ GUCCI. Ví đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vi Văn T và Vi Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/5/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn